| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 123/2024/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Võ Thị Ánh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 105/10, ấp TV, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu: Phan Rô M, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp TM, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M trình bày có 02 con chung tên Phan Võ Gia B, sinh ngày 22/9/2013 và Phan Võ Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2017 hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Võ Thị Ánh T được trực tiếp nuôi 02 con chung và anh Phan Rô M cấp

dưỡng nuôi 02 con, mỗi con mỗi tháng 4.000.000 đồng tính từ tháng 4/2024 đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Ánh T và Anh Phan Rô M thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Võ Thị Ánh T và Anh Phan Rô M thỏa thuận chị T là người chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí theo biên lai thu chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M.

- Về con chung: Chị Võ Thị Ánh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Võ Gia Bảo, sinh ngày 22/9/2013 và Phan Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 02/11/2017; anh Phan Rô M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, tính từ tháng 4/2024 đến khi cháu Bảo, cháu Ngọc đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M thống nhất trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong cùng vụ việc.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

Chị Võ Thị Ánh T và anh Phan Rô M thỏa thuận chị T là người chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tạm ứng 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002019 ngày 11/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Võ Thị Ánh T đã nộp xong lệ phí.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Tân Thạch, huyện Châu Thành (1b);
(Số 74 ngày 31/8/2012)
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lăng**